

NGUYỄN NGỌC PHÚC

CHUYỆN CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG MỸ THUẬN

CỦA CAO VỊ KHANH

Bạn thân,

Đã lâu lắm rồi, từ ngày rời bỏ Saigon, đất nước tự do Việt Nam, bài viết Chuyện Chiếc Cầu Trên Sông Mỹ Thuận đã đưa tôi quay về kỷ niệm và sống lại những ngày tháng êm đềm và hạnh phúc của miền đất hiền hòa, thân thiết, tự nhiên, tự do và đầy tình người trước năm 1975.

Miền Nam Việt Nam nhất là miền Tây là một quãng đời của tôi không bao giờ quên được, trải dài từ Rạch Giá, Hà Tiên, Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ cho tới Saigon.

Bắc Mỹ Thuận là một bến đò, tôi đã qua lại không biết bao nhiêu lần khi đi làm ngân hàng VNTT Ở Rạch Giá và về thăm gia đình ở Saigon mỗi cuối hai tuần.

Những hàng quán, những món ăn, những giầy nem chua, những con chim sẻ nhồi đậu phụng nướng, những bánh phồng tôm, những ly nước mía, những ổ bánh mì, những bánh ít, bánh ú, bánh tét....Ồi chao, còn nhiều nữa. Rộn rã ồn ào với tiếng rao bán chào hàng hai bên bến đò và hai hông xe đò, đã trở thành những gì trong một bức tranh đặc biệt và chất phác của bến đò, không tìm thấy được ở một chỗ nào khác hơn là Bắc Mỹ Thuận.

Tôi có thể ném bất kỳ món gì tôi muốn thử, chỉ có tiếng chào mời và nụ cười đáp trả, không có nói thách và giận dữ dù không mua, không có giả dối và chộp giật vì không có bon chen và xa lạ.

Người miền Nam là như vậy đó.

Tôi không quên những tiếng hát của người ăn xin ở bến Đò với những bài hát, khi đi xa thành phố và khi ở xa gia đình, tôi mới thấy thấm thía từng lời ca và từng chữ của bài hát. Từ đó, mới hiểu sự chân thật của người miền Nam không những được thấy ở ngoài đời mà còn tìm thấy ngay trong trái tim của người viết nhạc, những người làm nghệ thuật.

Trong việc viết lịch sử của một dân tộc hay một quốc gia, tôi vẫn nhớ câu mở đầu của người nghiên cứu:

" Nghệ thuật và văn hóa là phản ảnh của đời sống dân tộc, là suy tư và hành động của con người sống trong đó "

Bài viết không phải là một bút ký về một danh lam thắng cảnh hay là phóng sự của một chuyện đi, với tôi đây là một hình ảnh và đời sống của một đất nước, một dân tộc, một nền văn hóa, một sự thành hình của con người đã được sinh ra và lớn lên với xóm giềng, thôn xã, thành phố và chế độ, một nơi đã cho chúng ta một quãng đời ngắn ngủi để sống, để thở, để tự do suy nghĩ, để tự do nói và viết, để tự do đi lại và để tự do chọn lựa.

Tôi không sinh ra ở đó nhưng lớn lên ở đây và tôi sẽ chết đi ở một nơi khác, cách xa hàng ngàn dặm đường.

Khi xuôi tay, tôi sẽ để lại cho trần thế cái gì ở nơi tha phương này và tới một chỗ nào ở trên trời , dưới lòng đất hay ngoài biển khơi, chẳng biết ở đâu, tôi sẽ mang theo cái gì đi với chính mình?

Chắc chắn, chẳng có cái gì. Xin đừng đưa hay mang cho tôi cái gì vì tôi không cầm theo được

Nhưng ngày hôm nay và ngay vào lúc này, tôi đã có trong tay một mảnh đời tuyệt vời, một tình yêu bao la và một hạnh phúc thật lớn khi được nghe lại và đọc lại những ngôn ngữ dzê miệt dzurôn 100% của miền Tây, của đất nước Việt Nam thân yêu xa xưa.

Chỉ có mỗi điều này là tôi có thể mang đi vì nó nằm sẵn trong trái tim tôi rất nhẹ nhàng và thật sự của riêng tôi.

Tôi yêu đất nước tôi chỉ như vậy thôi cũng đủ để thấy mình thật may mắn được là chứng nhân của lịch sử và là hiện thực của cuộc đời, không qua sách vở và hình ảnh.

Xin cảm ơn tác giả bài viết thật nhiều và cảm ơn người bạn đã đưa tôi về lại ngày tháng cũ xa xôi.

Tôi sẽ ôm ấp chúng trong mỗi hơi thở ở mỗi ngày cho đến ngày nào ngưng thì thôi.

Cảm ơn sự kiên nhẫn của bạn đã đọc hết dòng chữ cuối cùng của tôi.

Thôi, tui dzìa nghe, anh 4, chị 4.

NGUYỄN NGỌC PHÚC

CHUYỆN CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG MỸ THUẬN

Đã lâu lắm tôi không về lại Việt Nam. Nói vậy không có nghĩa là tôi không nhớ quê hay nhớ ít hơn những người đi đi về về từ mấy năm nay. Không, tôi nhớ quê tôi lắm chớ. Tôi nhớ đâu ngay từ khi mới vừa đặt chân xuống ghe trong đêm vượt biển. Nỗi nhớ như những lọn máu nhỏ từ đời kiếp nào vẫn chảy rì rầm trong trái tim héo mồi. Tôi có quên đâu. Thấp thoáng giữa đám lau lách của trí nhớ bội bạc, quê hương vẫn còn đó, lẻ loi như một bông cúc vàng nở muộn, đẹp đến xót xa. Tôi nhớ như một người tình bị phụ rầy nhớ lời day nghiền, như người thương phé nhớ một phần thân thể đã thất lạc. Nhớ từ cơn đổ vỡ nhớ đi. Nhớ trong hồi đoạ lia nhớ lại. Vậy mà tôi không về. Hay chưa về lại đó một lần. Nghe thì rắc rối như bày đặt. Nhưng mà cuộc đời cũng có sông sẽ gì đâu.

Những năm mười tám, đôi mươi từ tỉnh nhỏ lên Sài-gòn trọ học, cách quê đâu chừng trên trăm cây số gì đó là tôi đã bắt đầu thấy nhớ. Hồi đó bạn bè cứ sửa câu hát ru em mộc mạc thành câu hát treu chọc: “Đền Sài-gòn ngọn xanh ngọn đỏ. Đền lục tỉnh ngọn tổ ngọn lu. Mới đi xa anh khóc lu bù. Chừng quen con nước bắt bỏ tù anh cũng đi”. Dĩ nhiên con trai mới nhổ giò nhổ cẳng, dứa nào chẳng có lần mơ mộng làm những chuyến giang hồ vật để cứ tưởng mình đã lớn. Lẩn quẩn trong cái phố chợ nhỏ xíu đi tới đi lui chưa mỗi cảng đã thấy vòng lại chỗ cũ, lòng cứ nôn nao những chuyến đi xa. Đọc hành Nguyễn Bính thấy mê làm sao cái hình ảnh hào tráng của người khách lữ, rũ áo phong sương một chiều cuối năm trên gác trọ, rượu say ngất ngưỡng rồi cười khinh mạn mà nhắc tới mấy con mắt trắng với mắt xanh. Chưa hết đâu, còn cái hình ảnh náo nùng của người em gái sầu muộn bên song cửa cứ vò vớ trông chừng từng cánh nhạn đưa tin. Trời ơi được làm người tình cho người ta chờ đợi như vậy có nhuộm bụi cũng cam. Mơ thì mơ toàn chuyện động trời như vậy mà mới xách va-li đi khỏi nhà được đâu trăm cây số chừng đôi ba bữa là đã thấy nhớ cồn cào cả người. Có lạ không. Vẫn có những chiều đang lang thang giữa phố, lòng bỗng nhiên chùng xuống khi chợt thấy chân mình lỡ đạp trùng lên mấy lọn nắng cũ vàng hoe. Hay những sớm thức dậy bỗng thấy buồn ngang vì một tiếng xe thồ mọ lẩn lóc cóc đều đều như gõ nhịp vào thiên cổ. Cái thằng đang vui đời đô thị bỗng trở buồn ngang xương vì vệt nắng hoang, vì tiếng xe ngựa sao giống y như bóng nắng tiếng xe ở quê nhà. Có một cái gì trùng lẩn ở đâu đây. Dường như mấy góc phố nhỏ, cây me già cổ, đêm mưa tĩnh lý, giọt trắng châu thổ... vẫn là một dù người ta đã thay nơi đổi chốn. Người đi bỏ lại hình ở chốn cũ mà quên bóng cứ lúc thúc theo sau. Có lúc giả bộ ngoảnh mặt mà thật ra có làm ngơ được đâu. Nó cặp kè, lẩn lút, chỉ đợi dịp là ló mặt ra treu chọc. Bởi vậy mà trong khi đầu tôi thì háo hức lo đuổi bắt mấy cái bóng sắc mới lạ thì lòng tôi lại trĩu trĩu những kỷ niệm cũ xì. Cứ như vậy mà dằng co níu kéo hết tháng sang năm lòng vòng chơi mãi cái trò bắt trốn. Hết nhớ rồi quên. Hết quên rồi lại nhớ. Riết rồi tôi cứ thả mặc cho dòng đời xốc nổi, bởi gốc vốn từ đất ruộng bốc bụi bay đi thì làm sao chẳng có lúc tấp lại bên đường mà không nhớ xó đất quê !

Vậy đó, suốt mấy năm lang bạt ở Sài-gòn, mặc dầu lúc nào cũng tỏ ra là “tay chơi” sành sỏi, nhẩn mặt khắp đầu trên xóm dưới, như một dân Sài-gòn chính hiệu, tôi vẫn cứ là một tên nhà quê đặc sệt ở trong lòng. Hờ ra là nhớ. Nhớ từ cọng cỏ ướm sương nhớ đi. Nhớ từ bụi lúa trở đòng đòng nhớ lại. Người tình đầu đòi sao tôi quên cái một. Mà khoảnh đất quê nhà sao tôi lại nhớ hoài. Có lúc tôi thấy thèm về ngồi lại trên bực đá lở bên bờ sông Cái, một buổi trưa hè nào đó, lượm đá thả lia thia trên mặt sóng mà đầu thì thả lỏng bông như một người vô tích sự. Có lúc tôi muốn được quay lại bãi cỏ xanh cạnh ngôi đền văn miếu cũ, chắp hai tay sau gáy nằm dài ra đó ngủ dật dờ ngó lơ mơ mặc cho cuộc đời xoay trở chung quanh. Cả cái tỉnh nhỏ mà gần như ai nấy đều biết mặt nhau, ở thì rầu muốn chết mà đi xa thì nhớ đến đứt ruột. Tôi cũng không biết tại sao. Có phải cái đó là cái mà mấy ông văn sĩ gọi là tình quê đó chẳng? Tôi nhớ những con đường lặng lẽ duỗi dài theo bóng mấy hàng sao, tôi nhớ cái châu thành nhỏ xíu như chiếc khăn tay với những căn nhà xây cất nửa tây nửa ta, nhớ mấy quán sinh tố góc chợ chiều có mấy cô chiêu đãi quê mùa gọi mời đôn đả. Tôi nhớ ngôi trường tiểu học với cái sân chơi lầy lội, ngôi trường trung học im ỉm uy nghiêm và tiếng trống gọi trường nghe dồn dập đến thót tim mỗi lần ham chơi tụ tập lê la ngoài phố. Tôi nhớ như in dãy phố tàu. Bạn bè dăm đứa rủ rê nhau. Áo phanh ngực đón mùi hương lạ. Háo hức chia nhau khói thuốc đầu. Còn nữa, còn nhiều lắm, làm sao kể hết. Ngay cả những thứ có lúc thấy tầm thường, nhạt nhẽo gì đâu mà sao cứ ... nhớ ời là nhớ !

Như cái bến phà Mỹ Thuận vậy đó, tôi đã đi qua lần đầu đầu thuở chín mười tuổi rồi cứ nhớ hoài mặc dầu sau này, lớn lên đã qua không biết bao nhiêu là bến đò khác. Có một cái gì lạ lẫm như nối kết tôi, thằng con trai sinh ra và lớn lên ở bên này sông cứ nhìn ngó bên kia sông như chót đỉnh của một giấc mơ phiêu lãng. Có phải con sông lớn mệnh mông đó như một ranh giới vô tình đã chẳng giữ những cơn mơ tuổi nhỏ. Có phải những cơn sóng cuộn cuộn đó đã một thời đẩy đưa hồn tôi phiêu lưu đến những chân trời xa tít, miễn phí và không nguy hiểm. Bằng lý do nào, thì đó vẫn là nơi ưa thích nhất và cũng là nơi tôi nhớ nhiều nhất, nhất là từ lúc biết mình khó có dịp qua lại nữa.

Những năm mới bỏ xứ ra đi, năm ba hôm là lại chiêm bao thấy mình về quê cũ. Mà lần nào cũng vậy, mỗi lần lại thấy đứng đờ phà qua bến Mỹ Thuận. Nghĩ cũng lạ. Lội sông lội suối cũng nhiều mà rồi cũng chỉ nhớ có khúc sông trác trở đó thôi. Dĩ nhiên điều đó chắc không ăn nhằm gì với cái vị trí quan trọng của nó trong việc thông thương ở miền tây. Quốc lộ số 4 từ Sài-gòn xuôi nam đến đó là phải khựng lại. Sông rộng mệnh mông, tách nguồn từ Tiền giang ở phía bắc chảy nghiêng nghiêng theo hướng tây nam đến đó phát đờ rờng rờng đến phát sợ. Thuở ấy, tiền bạc và kỹ thuật chắc còn non yếu quá, người ta chưa đủ sức bắc cầu. Xe đò, xe hàng tới đó là phải đậu lại, sắp hàng dài thậm thượt đờ lượm qua sông. Gặp lúc có công-voa nhà binh chiếm ưu tiên là thôi chờ đờ dài người ra. Xe cộ phì phò hục hặc, khách khứa nhón nháo, mấy chú lơ xe hấp ta hấp tấp xách thùng xuống sông múc nước đổ máy cho hạ hỏa, mấy bà mấy cô cũng vội vàng vàng chạy tìm mấy chỗ giải thủy cho nhẹ mình, khi thì bờ ruộng lúc lại mấy lùm cây khuất khuất hờ hờ. Cái hoạt cảnh ồn ào náo nhiệt không có chỗ

nào giống được. Lạ lắm. Làm như đó là một nơi người ta rất mong cho mau tới, mà tới rồi lại cứ mong cho mau đi. Nói vậy mà không đi mau được là cũng vui vẻ như thường. Có khi thấy xe kẹt nhiều quá là thiên hạ cứ miệng làm thăm rủa xả mà chân thì xắn xắn nhắm hướng mấy cái quán nước thân tình. Hàng quán thì bán đủ thứ thượng vàng hạ cám. Người đi xa lỡ độ đường không sợ đói. Cơm nước trái cây bốn mùa, mùa nào thức nấy. Cứ nhìn mấy giỏ mận hồng đào chín mọng là bắt khát nước, mấy giỏ ổi xá-lỵ căng da xanh mướt mà phát thèm. Điệu nghệ hơn nữa, những xâu chim trao trao quay vàng ngậy chảy mỡ bóng lưỡng chấp chới trong lồng kiếng quyến rũ còn hơn cao lâu Chợ Lớn, mấy miếng thịt sườn nướng than tại chỗ bốc mùi thơm thấu tới thiên đình. Kề đó mấy chai bia con cộp sắp hàng dọc ngang như nghinh nghinh thách đố ai mà chịu nổi. Bởi vậy mà khách giang hồ qua đó thế nào rồi cũng phải có lần ngả bàn nhậu dọc đường. Mà bởi vậy khách đa tình qua đó cũng không thiếu người vướng lại những cuộc tình tứ chiếng. Bà lớn bà nhỏ em gái em nuôi gì không biết chớ chuyện ghen bóng ghen gió vẫn xảy ra hà rầm làm cho cái bến đỗ vốn đã ồn ào lại được thêm phần... ầm ĩ.

Nhưng mà tại sao là Mỹ Thuận mà không là một cái bến khác. Dọc theo miền tây còn bao nhiêu là bến phà. Vàm Cống, Cần Thơ, Rạch Miễu, Chợ Gạo, Cổ Chiên ... sao không nhớ. Mà chỉ nhớ rất có Mỹ Thuận? Hay tại tôi cũng nòi tình như ông cò quận chín trong tuồng cải lương Tuyệt tình ca có bà vợ nhỏ ở Vĩnh Long đã chèo xuồng đưa chồng qua sông Mỹ Thuận về Mỹ Tho thăm vợ lớn rồi biệt tăm biệt tích luôn mấy chục năm trời. Không, tôi biết cái bến phà đó từ lúc còn rất nhỏ, chưa tới tuổi có một vợ chớ đừng nói tới vợ hai. Kỷ niệm của tôi với cái bến phà đó không dính líu gì hết tới mấy cái chuyện tình duyên tằm mắt. Nó chỉ dính líu tới cái tuổi nhỏ mà mộng lớn của tôi thôi. Vốn là quê tôi cách bến phà Mỹ Thuận đâu chừng chín mươi cây số gì đó. Con đường nối liền bến nước với tỉnh lỵ chạy qua những thửa ruộng nho nhỏ cắt chia bằng mấy bờ đê lúp xúp, ngang qua vài xóm nhà lá lụp xụp và một hai chiếc cầu xi-măng bắt cong cong rất điệu. Con đường hiền lành thơ mộng một cách quê mùa, cũng chẳng có gì là đặc sắc. Chỉ có điều con đường đó là cái ngõ thoát êm đềm nhất để chạy trốn nhịp sống đều đặn nhàm chán của tỉnh nhỏ buồn hiu. Con đường là cái gạch nối ngắn nhất đưa đưa con trai mới lớn từ thực tế vây khốn đến mộng mị phiêu lãng qua trung gian là cái bến phà rộn rịp đầy khách lữ hành xuôi ngược. Lần đầu tiên qua đó một lần năm chín tuổi là bắt mê ngay cái không khí chộn rộn, tấp tể, lãng xăng của kẻ đến người đi, của người qua kẻ lại làm như ai nấy đều vội vã lắm. Người ta sốt ruột trông cho mau đến, đến rồi sốt ruột trông cho mau đi, đi hấp ta hấp tấp như chỉ sợ trễ một chuyến qua sông là sẽ trễ luôn cả một cuộc đời. Làm như cuộc sống không chịu ngừng lại một chút, cứ phải là những chuyến lên đường.

Ờ, những chuyến lên đường! Hình ảnh những khách bộ hành lật đật xuống xe, tay xách nách mang kéo nhau đi như chạy qua phà là cái biểu lộ tuyệt diệu nhất cho sức hút của dậm trường thiên lý, của kiêu đời gạo chợ nước sông đã làm tôi mê mẩn suốt một thời mới lớn.

Hình dung trở lại đứa trẻ sinh ra ở một tỉnh nhỏ lần đầu tiên được cha mẹ dẫn cho đi Sài-gòn. Chuyến xe tài nhứt khởi hành đầu khoảng bốn giờ sáng. Trời gần tắt đấm sương. Lòng xe tối mò. Hơi khói xăng xông lên mũi kích thích. Đứa bé cố nhướn mắt thật to để nhìn cho hết con đường mờ trước mặt. Mà có được đâu. Con mê ngủ đậu chực trên mí mắt cứ đề sụp xuống hoài làm nó lắc lắc đầu như để phải đi mà không phải được. Tiếng xe chạy ù ù càng như ru thêm. Nhưng mà mới ngủ gà ngủ gật đầu được một chút đã giật mình nghe tiếng anh lơ la oang oang. Bà con cô bác xuống xe qua đò. Có ăn gì thì xả rác trong xe bà con ơi...Đứa bé giật mình mở choàng mắt dậy. Ôi thôi đâu mà đèn đuốc sáng trưng. Người qua lại rộn rịp, kêu réo thúc hối kèn cựa tự nhiên như giữa chỗ không người. Đứa bé ngờ ngác tưởng trong chiêm bao. Đầu mà mới chút này còn ở giữa đồng hoang tối mịt, mới ngủ quên một chút, bừng con mắt dậy đã thấy ở ngay giữa bữa chợ đông. Bỏ ngỡ, chớp chớp con mắt mấy cái là tỉnh như sáo sậu. Nó khoái chí dòm cái hoạt cảnh mới thấy lần đầu. À thì ra người ta có ngủ như nó đâu. Người ta đi đi lại lại, chạy tới chạy lui, cười giỡn nạnh hẹ nhau suốt đêm suốt ngày. Cái cõi người lớn này lạ thiệt. Đêm hào hứng như vậy cách chỗ nó ở có bao xa, bằng đâu một chớp mắt thôi. Vậy mà ở nhà mới chạng vạng ba má đã bắt nó phải lên giường ngủ một mạch cho tới sáng trưng. Như vậy ở ngoài căn nhà nó ở, ngoài con đường tráng nhựa nó đi tới trường hàng ngày, ngoài ngôi chợ lớn cạnh bờ sông thỉnh thoảng có mấy gánh sơn đông về mùa võ bán cao đơn hoàn tán, ngoài cái rạp xi-nê chiếu phim cao bồi bắn lộn với mọi da đở... còn có cả một thế giới lạ lùng, vui tươi, rộn rịp, chòn vòn một sức sống mãnh liệt bừng bừng ngay kề bên cái phố nhỏ buồn hiu của nó. Đúng là cả một khám phá kỳ diệu. Xe chạy chậm lại rồi rờ rờ tìm chỗ đậu. Mọi người lục tục xuống xe. Thằng bé nắm chặt tay mẹ nó đi những bước như nhảy. Nó cố làm ra vẻ người lớn như để được hòa hết mình vào cái thế giới sôi sùng sục quanh nó. Nó nờ mũi hít thật dài một hơi không khí mát lạnh từ ngoài sông thổi tới, thấy như hít luôn cả cái chộn rộn của đoàn người đang vội vã đi bên cạnh, luôn cả cái mùi kỳ lạ pha trộn đủ thứ thập vật trần gian: hơi người, hơi gà vịt treo buộc tòn teng dưới cặp đòn gánh của mấy bà bạn hàng, hơi trái cây vừa mới hái đồ đồng trên sạp, hơi nước lèo của mấy xe hủ tiếu thơm phức, hơi xăng nhớt nồng nồng, cả hơi tinh sương của một ngày đang trời dậy. Trong khi đó đoàn xe chạy chậm chậm cẩn thận từng chiếc một xuống phà theo sự chỉ dẫn của ông “xếp bắc”, miệng ngậm tu-huyết mặt căng căng như tự thấy mình quá sức quan trọng. Mỗi chiếc xe bò lên cầu từ tốn vừa chạy vừa run run chắc vì lòng cầu nhỏ quá chỉ vừa lọt chí mí. Kề bên một anh lơ chạy lúp xúp tay cầm cục gỗ chặn như để sẵn sàng can thiệp khi xe lỡ trớn. Chiếc cầu sắt lót ván kêu rần rần dưới vòng bánh xe nặng trĩu. Xe chạy tới đầu “bông-tông” thì ngừng lại, khục khà khục khặc như vừa thấy nguy hiểm chòn vòn trước mặt. Mà nguy hiểm thật. Ở giữa “bông-tông” là một cái cầu quay hình chữ thập, bề ngang đầu cũng chỉ vừa lọt hai bánh xe, cái nhánh thẳng nối với đường cầu đầu chỉ dài hơn chiều dài chiếc xe đò một chút mà lại đâm thẳng ra dòng sông đang chảy cuồn cuộn. Ngó mà thấy rùng mình. Hèn chi ngay đầu cầu lúc này thấy có một tấm bảng đồ ghi mấy hàng chữ trắng:”Coi chừng thử thẳng xe qua phà”. Điều này không khéo xe chạy tuốt xuống sông như chơi. À thì ra tại vậy người ta bắt bộ hành xuống xe đi bộ bỏ mặc chiếc xe với ông tài xế thử thời vận. Mà chắc cũng không sao vì ông tài xế

coi bộ bình tĩnh lắm, miệng ngậm trịch điều thuốc lá, từ từ rà thẳng cho xe rề rề chạy xuống tới mút bửng cầu thì ngừng lại đúng lúc ông kiểm soát khoác hai tay ra dẫu ngừng. Tất cả ăn khớp đúng phốc như dứt hết sáu câu mà rơi ngay đúng nhịp song lang. Tức tốc, anh lơ xe chêm ngay hai khúc cây chặn cứng hai bánh xe hết đường nhúc nhích. Rồi đợi đâu sẵn, bốn người phu đứng ngay bốn đầu cầu quay, người kéo người đẩy vận sức xoay bàn cầu quay một phần tư vòng tròn cho đầu mũi xe hướng ngay mũi phà đã hạ bửng đợi sẵn. Chiếc xe rú một hơi dài rồi chồm lên chạy xuống phà. Vậy là xong một chiếc xe. Phà nhỏ chở được có bốn năm xe là đầy một chuyến. Ông tài công ngồi tuốt trên phòng lái ra lệnh dỡ bửng. Ai đó đánh một tiếng keng. Vậy là coi như nội ngoại bắt xuất, trên dưới không được lên xuống nữa, hành khách và xe cộ không được chộn rộn chằng ràng nữa. Phà dỡ dõ rồi từ từ lùi ra bến. Trời hưng hửng sáng. Gió bốc theo khói sóng thổi phần phật mấy tấm bạt che hàng trên mũi xe. Nước bắn tung toé hai bên thành phà làm ướt nhem mấy dãy băng dành cho hành khách. Mặt trời hà tiện chút ánh sáng vàng cam không soi nổi con sông lớn quẫy sóng đen ngòm. Phà chạy chậm như thong thả lắm hay là tại không có sức nhanh hơn. Máy nổ rì rì đến sột ruột. Ngồi trên mấy cái băng gỗ có lúc người ta tưởng chừng như đang đứng yên một chỗ nếu không có mấy dề lục bình trôi băng băng ngược chiều. Gặp mùa lũ chướng xem chừng còn nhân nhả hơn nữa. Phà qua ngang không nổi, phải thả trôi theo con nước xuống tuốt đuôi cồn rồi mới ịch vòng lên bờ bên kia. Như vậy mà chắc ăn nếu không phà trông chừng có thể lật ngang như chơi. Vậy mà thằng bé vẫn khoái như thường. Để chừng nó còn mong cho lâu tới nữa. Đâu phải lúc nào cũng được đi trên sông một cách nghênh ngang như vậy, ngó mấy chiếc tam bản chèo chống lê thê bị sóng tàu nhồi dờ dẩn mà tội nghiệp. Nó ngửa mặt hứng mấy giọt nước bay trong gió, tóc dựng đứng như bờm ngựa, lòng mơn man một nỗi vui kỳ lạ. Cùng lúc trời lộ hết bình minh. Con sông hiện rõ dần, lớn lao, chói lọi, bất trắc và mê hoặc như một huyền nhiệm. Đưa bé thấy con sông và bến nước lần đầu tiên mà sao có cảm tưởng như sẽ thấy muôn đời. Tấm lòng nhỏ xíu của nó như đã dành một chỗ rất lớn cho khoảnh sông nước đó. Nó chăm bắm cái hình ảnh của thiên nhiên cựạ mình sống dậy như một khám phá bất ngờ. Và lớn lên một cách đột ngột, từ đó.

Như vậy mà tôi qua phà Mỹ Thuận lần thứ nhất. Tôi trở ngược lại qua phà lần thứ hai ít ngày sau gì đó. Cũng y như lần đầu. Chỉ khác là vào buổi chiều, trời sắp tắt nắng. Bóng đêm chực chờ càng làm con sông, chiếc phà và người ta thêm gấp gáp. Cũng cái vội vã thêm một chút lo lắng. Cũng cái ồn ào nhưng bớt đi một chút náo nhiệt. Nhưng không có vẻ gì là sắp ngừng nghỉ. Sông nước có thôi chảy đâu. Và người ta cũng đâu có hết lên đường. Ở đó là hình ảnh một dòng sông không có khởi đầu và cũng không có kết cuộc.

Có phải tại vậy mà tôi mê cái bến Mỹ Thuận hay không? Tôi đã giữ trong tôi cái hình ảnh qua lại bất tận trên dòng sông bất tuyệt này rất lâu. Mãi đến khi lên trung học, tôi vẫn thường trốn nhà những ngày nghỉ học đạp cái xe đạp cà tàng chín cây số lên đó, đứng ngó ngu ngơ một hồi rồi đạp xe trở về. Mệt đừ mà lòng lại thấy vui sướng như vừa làm một chuyến đi xa, hồn mê mải với cuộc mộng du tưởng tượng. Không biết có phải tại tôi chịu ảnh hưởng của đứa bé mê nhà ga

và xe lửa trong thơ Tế Hanh hay không mà tôi cứ hay làm như nó. “Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt. Lòng buồn đau xót nỗi chia xa”. Cái hình ảnh đẹp và buồn đến đại người. Mà cũng đại thiệt. Tôi mê cái bến phà Mỹ Thuận đến đại dột. Năm học lớp đệ tứ, cô bạn gái cùng lớp thân thích với tôi như quít với cam. Còn tôi thì cứ tưởng thiên hạ ai cũng mê thích kỳ quái như tôi. Lần đó tôi rủ cô ta trốn học, hai đứa lên ra bến xe lam đi Mỹ Thuận. Cô ta nghe tôi tả cái cảnh và cái tình của Mỹ Thuận nên cũng náo nức đi theo. Đến chừng lên tới đó thấy phố xá lu bu, người ta lật đật, sông nước thì vô tình cô ta đâm chán nản đòi bỏ về đi coi chớp bóng. Tôi đâu chịu. Thế là giặc giã nổi lên ùng ùng. Cô bạn thường ngày phụng phịu dỗi hờn để thương hết sức, hôm đó không biết nổi chứng gì mà quyết liệt còn hơn bà Trưng thù nhà hận nước dứt khoát bỏ tôi lên xe trở về. Tôi tự ái ở lại. Xui một cái là sau đó cô ta bị cha mẹ khám phá được chuyển giang hồ vất, chắc bị nọc ra đánh đòn rồi đày vào lãnh cung hay sao đó mà thề cự tuyệt mặt tôi. Thế là “anh đi đường anh, tôi đường tôi...” Nghĩ cũng uổng, chỉ vì ba cái vụ lên xe xuống xe mà đành rẽ thúi chia duyên. Nhưng mà tôi có tởn đâu. Tôi vẫn chứng nào tật nấy. Hể được cô nào thân ái là tôi cứ cà rà mời cho được lên chơi Mỹ Thuận một lần. Ở đó tôi huyền thuyên dần giải hoặc trầm ngâm tâm sự làm như chỗ đó là giang sơn riêng của tôi vậy. Có cô cũng kiên nhẫn ngồi nghe nhưng đa số thì dẫy nẫy đòi về. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì cũng đâu lỗi tại tôi. Nơi cái thành phố tôi ở thuở đó có chỗ nào thơ mộng đâu mà hẹn hò. Chẳng lẽ đưa nhau vào Văn thánh miếu, chỗ thờ ông thánh Khổng chuyên trị lễ giáo mà đi lạng quạng dưới mấy góc mù u tối om để ní non tâm sự. Lỡ ông nghe được thì hóa ra tôi cũng lỗi đạo với bậc tiên sư. Nếu không thì dưới bóng cây da Cửa Hữu có miếu Bầy Bà sơn thủy cũng hữu tình nhưng thời đó nghe đồn bà hay xẹt đi xẹt lại thì càng nên tránh cái chuyện tới đó thề non hẹn biển. Còn cái rạp xi-nê nhỏ như cái lỗ mũi chuyên môn chiếu tuồng cao bồi đánh nhau với da đồ thì giữa cảnh tên bay đạn lạc đó thì còn đâu tâm trí mà nói chuyện tâm tình. Vả lại ngay xuất chiếu buổi trưa rạp chẳng có máy lạnh lại còn đóng cửa kín bưng nên cứ vừa coi phim vừa quạt phành phạch thì hơi sức đâu nữa mà thủ thỉ. Chỉ có Mỹ Thuận của tôi là thượng hạng. Vừa có gió sông lồng lộng, có phà trôi rập rình, có đủ thứ quà cáp trần gian và nhất là có những vóc dáng giang hồ qua qua lại lại. Bến nước là nơi tao ngộ của những tay tứ chiếng, là ngã tư gặp gỡ của trăm họ miền Tây. Cà mau, Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Vĩnh Long, Sa Đéc, Trà Vinh... Họ băng ngang thì thôi chớ còn xoắn là gặp nhau ở đó. Không hẹn mà gặp. Gặp không chào không hỏi. Gặp một lần trong một đời. Rồi thôi. Rồi mất biệt như chưa từng đã gặp. Dĩ nhiên chắc họ cũng có trở đi trở lại nhưng rồi có ai gặp lại ai đâu. Tôi đã thấy ở đó bao nhiêu là mặt người, bao nhiêu là nhân dáng mà rồi có gặp lại ai bao giờ. Phải vậy không, ở đó giống y như cái cõi đời này mà một ông Tàu xưa đã cảm thán đến để rơi nước mắt: “tiền bất kiến cổ nhân, hậu bất kiến lai giả, niệm thiên địa chi du du, độc thương nhiên nhi lệ hạ”. Đó là một quán trạm bên đường mà mọi người phải ghé qua trong cuộc hành thiên lý dù có muốn hay không. Ghé qua một chút, vui vẻ hay buồn rầu, nhẹ nhàng hay gồng gánh thì cũng phải ghé qua, đi tới đi lui, dòm ngó loanh quanh rồi quay lưng đi mất biệt. Đó chẳng giống cái đường trần thăm thăm này sao mà khách lữ chính là chúng ta đó. Chúng ta đến rồi đi có ai biết, dòng đời vẫn chảy đến biệt mù cũng chẳng làm sao hay. Thuở ấy tôi đã triết lý vụn như

vậy với bạn bè mà không ai chịu nghe tôi. Riết rồi chỉ còn mình tôi là đi lại chung tình với cái bến phà-bến đò náo nhiệt đó. Vậy mà hay, bởi vì ở đó tôi đã sống bao nhiêu cảnh tình mà cả chục năm sau tôi cũng chưa hề sống lại được. Bãi trường năm 66, 67 gì đó, tôi từ Sài-gòn về quê nghỉ hè, cô bạn con nhà trọc phú được cha mẹ lo cho đi du học ở Pháp, ngày đi quá bất ngờ cô ta đạp xe đò về tìm tôi từ già. Không biết lúc ấy lòng buồn đến đâu mà sau khi đưa cô ta qua sông trở lại Sài-gòn, một mình đón phà ngược trở lại, bỗng nhiên tôi khải ngộ được một điều thắc mắc từ thuở mới mê thơ. Đưa người ta không đưa qua sông. Sao có tiếng sóng ở trong lòng. Trời ơi lần ấy tôi mới thấy hết cái tài hoa của người thi sĩ mệnh bạc. Đưa người, ông không đưa qua sông mà nghe sóng vỗ ở trong lòng. Còn tôi đưa người, tôi lại đưa ngang sông thì sóng vỗ biết cơ man nào mà nói. Con tim dù lớn cách mấy cũng chỉ bằng nắm tay thì chỉ có nước chết đuối thôi. Lần đó tôi tôn ông Thâm Tâm làm sư phụ. Mấy thằng bạn tròi đánh của tôi chỉ lo chạy xe lạng đào trong thành phố làm sao hiểu thấu được cái lớn lao u trầm của người thơ. Đờn mông và thực như vậy đó bâng bặc trên từng ngọn sóng, từng khúc quanh, từng vết xe lăn, từng chuyến phà ngang trắc trở. Sao không tới đó mà coi, không tới đó mà nghe tiếng đờn kêu réo. Phải rồi còn cái tiếng đờn huyền hoặc này nữa, tiếng đờn huyền của ông ăn mày mù ngồi trước hàng ba một tiệm nước. Ông ta ngồi đó tự lúc nào tôi không biết. Chỉ biết khi tôi bắt đầu quên thật sự cái sinh hoạt của bến Mỹ Thuận thì ông ta đã có ở đó rồi. Ông ta ngồi đó lặng lẽ, nhỏ nhoi, có mà như không có, giống như cây cột đèn bữa cháy bữa không. Sự có mặt của ông có làm bận tâm ai đâu họa chăng là mấy thầy phú-lít. Nhưng mà ông ta mờ nhạt quá, cũ kỹ quá nên riết rồi người ta cũng lờ đi coi như là một vai câm của vở kịch cứ đổi cảnh hoài. Như cái phần tĩnh của bức tranh động vậy. Ông ta ngồi yên như một khúc gỗ đẽo sần sùi, lưng cong vòng, mặt nghiêng nghiêng, đôi mắt sâu hoắm, hai chân xếp lại, gần như không nhúc nhích. Chỉ có tiếng đàn của ông là bay lượn thẳm sâu. Cái giọng ỉ ôi như kêu rêu, như trách cứ mà cam phận, nghe nghèn nghẹn đến tức tưởi. Nó gần như gom hết tất cả cái gì oan nghiệt nhất, cái gì đoạn trường nhất, cái gì tang thương nhất của cuộc đời này lại rồi phát ra một lượt làm chết điếng lòng người. Đàn chỉ có một dây thôi mà đủ hết mùi trường hận. Tôi khám phá ra ông một bữa về ngang trời đổ mưa bất chợt. Mọi người chạy tủa vào mấy cái mái hiên tìm chỗ đụt. Vừa tấp vào một quán nước tôi để ý tới người đàn ông mù tức khắc. Có một vẻ gì lạ lẫm toát ra trên gương mặt vô tri như trét sáp. Ông ta ngồi đó, lặng lẽ như một vệt khói, mặc cơn mưa rào rơi lộp độp, mặc đám phàm nhân lao xao. Ông làm như không hay biết gì hết, ông chỉ biết tiếng đàn của ông thôi. Mấy ngón tay xương xẩu, đen đúa thoăn thoắt bắt nắm sợi dây đàn độc nhất, còn bàn tay trái vịn vẹo cái cần gỗ đã lên nước bóng ngời. Tôi không biết ông đàn bản gì chỉ nghe được cái náo nuột của âm thanh như từng mũi kim chích thẳng vào da thịt mình đến nhức buốt. Tiếng đàn thoát đi bay lượn leo trong không khí ẩm đục nghe như tiếng khóc từ cõi âm vọng lại, kêu réo, van nài làm tôi rung mình muốn phát lãnh. Nó bay ra xa, uốn éo rồi vòng lại, oằn oại. Nó vút lên cao, lạnh lạnh rồi chúi xuống thấp, rụng rời. Người ăn mày mù vẫn say mê đàn như không biết cái tiếng đàn ma quái đang truyền nhiễm về đờn bóng tối của u minh, dẫn đường cho những hồn oan kéo nhau về lượt thướt. Một lúc mưa bỗng tạnh. Mọi người lục tục bỏ đi. Có bà nhón vài đồng bạc cắc bỏ nhẹ vào cái

hộp thiếc đặt trên góc chiếu. Còn đa số thì chắc quá vội đi mà không kể gì đến tiếng đàn bỏ lại. Còn tôi sao tôi bỗng nhiên thấy đi không nổi. Sao tôi có cảm giác như thiên hạ quá vô lễ với nghệ nhân. Người ăn xin mù đó đúng là một nghệ nhân. Con người đó, tiếng đàn đó sao tôi thấy tài hoa đến tột vờ. Mù đã là một thiệt thòi. Mù mà tài hoa thì đúng là tội nghiệt. Có phải ông mù đã gởi tâm sự mình trong tiếng đàn tận tuyệt đó không? Tôi quay vào quán, gọi một ly cà-phê bảo người hầu bàn đem ra cho người ăn xin rồi đến ngồi trong một góc nhìn ra. Suốt buổi chiều, tôi ngồi nghe lóm hết khúc này đến khúc khác, lòng cứ thắc thỏm từng hồi theo mấy cung bậc mệnh. Mà thật ra tôi có biết bài bản nào đâu. Thuở đó đối với tôi, những kim tiền bản, khúc hoàng thiên hay gì gì nữa cũng là quê mùa hết. Tôi chỉ khoái rum-ba với lại xì-lô. Đã nói tôi còn dại dột lắm mà. Vậy mà buổi chiều đó tôi ngồi im như chết trong góc quán, hồn mỗi mê như bị ma ám, lần đầu tiên khám phá ra cây độc huyền quái đản. Tại sao có loại đàn kỳ dị như vậy. Và tuyệt diệu như vậy. Còn người mù đó nữa, có phải chính cặp mắt đục lờ đó mới nhìn thấu được tới vô thanh để biến ngũ cung thành trăm bài kinh khổ? Đã có lúc tôi tưởng chừng ông ta biến đi đâu mất tiêu mà chỉ còn tiếng đàn ở đó thay ông kêu khóc. Hay có thể nói ông ta và đàn như nhập làm một. Làm sao có sự hóa thân kỳ diệu đó nếu không là một bậc dị nhân. Có lúc thần trí tôi mê hoang tưởng như Sư Khoáng đội mồ trở về vác đàn đi tìm bạn tri âm... Rồi tiếng đàn dứt. Tôi giật mình thấy mình ngồi ủ rũ. Trời ngoài kia đã chạng vạng, bến phà cũng thưa bớt người qua.

Bữa đó khi ra về tôi đã dốc hết tiền còn lại trong túi cho ông ta rồi nhảy lên đeo xe hàng có giang về chợ.

Đấy cái bến Mỹ Thuận nó hỗn mang như vậy đó, nó tập trung tất cả mọi hạng người từ cùng căn mật kiếp tới những tay đâm thuê chém mướn, coi trời bằng vung, trước ngực thì xăm “hận kẻ bạc tình” sau lưng thì xăm “thù người hại bạn” đến người cuồng sĩ tối ngày cứ đón phà từ bờ này qua bờ kia như để đón đợi một người nào đó chưa bao giờ gặp mặt mà hể mở miệng ra là cứ “liên hoành” với “hợp tung”. Tôi đã thấy có ông tự chặt ngón tay thề thoi cờ bạc, có ông cầm dao đòi rạch bụng khi người yêu đòi “tách bến sang ngang”, có ông dẫn cô nhân tình bụng mang dạ chứa đầu từ dưới quê lên tới đó rồi “quất ngựa truy phong” bỏ cô ngồi khóc bù lu bù loa bên bờ sông “định mạng”. Tôi đã thấy những anh lơ xe mở miệng ra là chửi thề thỉ mạng mà giữ chữ tín còn hơn cả đám anh hùng Lương Sơn Bạc, những em bé bán hàng rong nhỏ như ngón tay út tối ngày chạy theo mấy chuyến xe đò ép nài từng xâu mía ghim để nuôi bà mẹ tật nguyên. Mấy ông già ngồi bán báo mà thông hiểu trời đất không sót một mảy may, bình chuyện đời xưa không thua gì Mao Tôn Cương hay Kim Thánh Thán. Thôi thì đủ thứ cảnh đời mà có học đến già người trong trường lớp cũng không làm sao biết được. Bởi vậy tôi yêu mến Mỹ Thuận như một người tình chung thủy, như một người thầy lão luyện đã dạy tôi bao nhiêu ngón khôn khéo mà cũng không biết bao nhiêu món đoạn trường. Có lúc tôi tự thấy mình giàu có như một tay hào trưởng.

Bởi vậy bỏ đi xa rồi mới thấy mất mát biết bao nhiêu.

Ở đây xa quá lắm lúc nhớ quê, tôi hay làm thơ kể lể. Có khi nhắc tô canh chua tôm nấu với bông sưa dưa, nhắc tộ cá lòng tong kho khô rắc chút tiêu thơm, có khi nhớ đĩa cơm sườn ram mặn, nhắc tô hủ tiếu của chú Thòng có cái bụng to bằng thùng nước lèo, có khi thèm nghe lại một điệu vọng cổ mà hồi trước cứ chề lên chề xuống. Trời ơi bây giờ mà cho tôi chui vào rạp Miếu Quốc Công đeo tòn teng mấy chiếc cột chõ hạng cá kèo mà coi tuồng cải lương Nửa đời hương phấn chắc là tôi sướng lắm. Nhưng mà sướng hơn nữa nếu được về đứng lại dòm ngó ngu ngơ hai bên bờ sông Mỹ Thuận như ở tuổi mới vào đời.

Vậy đó tôi vẫn nhớ quê như mọi người nhớ quê của họ. Tôi còn nhớ thêm cái bến nước ớn ngứa của tôi nữa. Nơi mà không ai chịu nhớ tới chỉ bởi cái tội nằm ở giữa một chặng đường. Người ta chỉ nhớ nơi đi và nơi đến. Đâu ai bỏ công đi thương nhớ một trạm dừng. Rồi bây giờ nghe đâu người ta đã bỏ luôn cái bến phà đó nữa. Người ta đã cất cầu treo ở trên dòng sông lớn. Những chuyến phà chắc đã kéo vào ụ hay rã ra đem bán sắt vụn. Hàng quán hai bên bờ chắc cũng phải đóng cửa. Mấy người chủ quán chắc đã đổi nghề khác làm ăn. Con đường đá chạy xuống phà chắc bây giờ bỏ hoang cho cỏ dại mọc lan. Tôi không về nên chỉ tưởng tượng được thôi. Sông kia rày đã nên đồng. Chỗ làm nhà cửa chỗ trồng ngô khoai. Đêm nghe tiếng ếch bên tai. Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi dò. Đấy ông Tế Xương ngày xưa cảm khái như vậy đó sau khi con sông ở Nam Định quê ông bị Tây tới lấp đi. Nghe mà thấy tội tình. Tôi nghĩ ông chưa nói hết những điều muốn nói. Ông không chỉ nhớ tiếng gọi dò thôi đâu. Chắc chắn ông còn rất nhiều kỷ niệm khác mà ông giữ kín cho riêng mình. Bởi vì nói ra cũng không hết được. Mà lắm khi còn bị bĩu môi là hoài cổ, là không thức thời. Cũng như tôi bây giờ vậy, tôi cứ bị người thân kẻ lạ rầy rà, lắm khi mắng nhiếc khi thấy tôi cứng đầu cứ khư khư giữ riết lấy cho mình những hình ảnh cũ, những thương tiếc này, những ngậm ngùi nọ. Chi mà mệt vậy. Quên phứt cái cho được việc. Cuộc đời còn hàng trăm chuyện phải lo, hàng ngàn chuyện phải làm, nhắc làm chi cái chuyện đất nước cũ xi, mốc thối. Chuyện đời thay ngôi đổi chúa là thường tình, trăm họ có khốn khó thì cũng là vận số thôi. Thì vâng. Nhưng vận số gì mà quái đản. Kẻ quyền thế dư ăn dư mặc thì cứ ngày một phủ phê. Còn bạn bè anh em tôi vốn dĩ nghèo đói ngu dốt thì cứ tiếp tục trần ai khổ lụy. Nếu tin được vào vận số thì cũng phải tin vào một quyền lực thiêng liêng nào đó. Mà hệ thiêng liêng thì phải có công bằng. Đàng này chuyện bất công ngang trái cứ xảy ra nhan nhản. Như vậy thì đâu phải là vận số nữa. Mà cái này đúng là chuyện thế gian rồi. Ai đời một dân tộc với đức kiên nhẫn, tánh cần cù, lòng đặm bạc đã đi vào huyền thoại mà mấy mươi năm rồi vẫn không ngóc đầu lên nổi thì thử hỏi có lạ không. Đã không còn giặc giã để đỡ thừa, cũng không ai chen vào phá đám. Vậy thì tại sao? Chắc chắn không phải tại đám con đở đang chạy gạo từng bữa toát mồ hôi, càng không phải tại đám con ghè lang bạt kỳ hồ tứ tán ngoài cõi tạm. Vậy thì tại ai? Hỏi thì cứ hỏi chớ câu trả lời đã sờ sờ ra đó.

Gần đây bè bạn ân cần gửi cho mấy tấm hình chụp chiếc cầu trên sông Mỹ Thuận. Cầu mới tinh, cất theo kiến trúc và kỹ thuật tân kỳ, thoạt nhìn ngất ngưỡng chẳng thua gì Kim môn kiều ở Cựu Kim Sơn, chỉ thiếu có một chút sương muối lửng tha lửng thững là lẫn lộn như chơi. Cũng mấy cột tháp cao treo

mấy sợi giây cáp cong cong. Nhìn trong hình chắc không đẹp bằng cảnh thực. Ngoài đó có con sông lớn, có gió lồng lộng, có mặt trời dát vàng buổi sáng, có mặt trăng dát bạc đêm rằm chắc còn đẹp hơn nữa. Ở xa tôi hình dung xe cộ qua lại suông sẻ, khách đi đường khỏi phải lên xe xuống phà lôi thôi. Nghĩ tới nghĩ lui thấy cũng mừng. Mặc dầu trong bụng vẫn có chút nao nao khi biết đã mất rồi nơi chốn cũ. Bến phà xưa không còn nữa thì những vóc dáng xưa chắc cũng đã biệt mù. Chén cơm nóng lữ đường, giỏ ổi làm quà đường xa, ly nước mía mới ép ngọt lịm, người chủ quán hay kể chuyện Tam quốc mấy buổi trưa ế khách, những cuộc tình xốc nổi, những gặp gỡ bất chợt, người hành khát mù và ngón đàn tận tuyệt... tất cả rồi sẽ được xếp vào loại chuyện cổ tích mà người kể nào cũng bắt đầu bằng hai tiếng "hồi xưa...". Có thể mấy chi tiết mà tôi vừa nhắc đã mất đâu từ nhiều năm trước. Có thể trong thời buổi gạo châu củi quế người ta phải vội vã hơn trước, ăn uống nhín nhút, nói cười dè sẻn chớ không còn bung thả như thuở tôi còn đi lại. Có thể cái bến nước đó đã mất phong độ từ lúc mới đổi đời. Nếp tinh thần đã khác thì nếp sống cũng khác theo. Người đi lại ơ thờ thì sông nước cũng chỉ là một cõi bơ vơ có lấy gì làm thân thiết. Nếu bây giờ đường đi phải rẽ qua hướng khác để đắp cao dốc cầu, bỏ lại xóm cũ hắt hiu thì cũng chỉ là nối tiếp một cách hợp lý cái cuộc sống đã bị bỏ quên từ lâu lắm. Bởi vậy mà càng nhìn tấm hình chiếc cầu mới, tôi càng thấy buồn hơn vui. Chiếc cầu được xây cất bằng vốn liếng tiền bạc và kiến thức của người nước ngoài để nối hai bờ con sông trắc trở. Mừng thì có mừng cho việc đi lại đỡ phần vất vả nhưng sao vẫn tiếc cho một nếp đời đã ăn sâu trong lòng của một số không ít người.

Và nhất là cứ tự hỏi, sao còn hàng chục triệu chiếc cầu lỗi nhịp trong lòng người mà không chịu lo bắc lại để mọi tấm lòng người Việt không còn những bờ bến phân chia?

Chính vì những chiếc cầu lỗi nhịp đó mà tới giờ này tôi chưa trở lại được quê nhà.

CAO VỊ KHANH